

Tân Kỳ, ngày 14 tháng 04 năm 2025

Số: 54 /2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn Đ – Sinh năm: 1997;

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị H; sinh năm: 2004;

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **04 tháng 04** năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 04 tháng 04** năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn Đ và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Võ Văn Đ và chị Trần Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 01 con chung là Võ Tuệ A, sinh ngày: 19/11/2021 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: anh Võ Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho con chung từ tháng 05/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Võ Văn Đ và chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Võ Văn Đ tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh Võ Văn Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000332 ngày 24 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã **Hoàn Long**, huyện Tân Kỳ
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan